

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Bài 67 - Đức tin giúp người tin Chúa nhận lãnh quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ma-thi-ơ 9:18-22: Đang khi Đức Chúa Jêsus phán các điều đó, xảy có người cai nhà hội kia bước vào, quỳ lạy trước mặt Ngài mà thưa rằng: Con gái tôi mới chết; xin Chúa đến, đặt tay trên nó, thì nó sẽ được sống. Đức Chúa Jêsus bèn đứng dậy, cùng môn đồ Ngài đều đi theo người. Nầy, có một người đàn bà mắc bệnh mất huyết đã mười hai năm, lại gần sau lưng mà rờ trôn áo Ngài. Vì người đàn bà ấy tự nghĩ rằng: Nếu ta chỉ rờ áo Ngài, thì cũng sẽ được lành. Đức Chúa Jêsus xây mặt lại, thấy người đàn bà, thì phán rằng: Hỡi con, hãy vững lòng, đức tin con đã làm cho con được lành. Liền trong giờ đó, người đàn bà lành bệnh.

Chúng ta cùng tham khảo trong sách Mác về sự kiện này để nhận biết được sự dạy dỗ của Đức Thánh-Linh về những nguyên tắc thánh liên quan đến đức tin và quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ.

Mác 5:21-34: Khi Đức Chúa Jêsus lại xuống thuyền qua bờ bên kia, có đoàn dân đông nhóm họp chung quanh Ngài. Ngài đứng trên bờ biển. Bấy giờ, có một người trong những người cai nhà hội, tên là Giai ru, đến, thấy Đức Chúa Jêsus, bèn gieo mình nơi chân Ngài; nài xin mà rằng: Con gái nhỏ tôi gần chết; xin Chúa đến, đặt tay trên nó, để nó lành mạnh và sống. Đức Chúa Jêsus đi với người; đoàn dân đông cùng đi theo và lấn ép Ngài. Và, tại đó có một người đàn bà bị bệnh mất huyết đã mười hai năm, bấy lâu chịu khổ sở trong tay nhiều thầy thuốc, hao tốn hết tiền của, mà không thấy đỡ gì; bệnh lại càng nặng thêm. Người đã nghe tin về Đức Chúa Jêsus, bèn lẩn vào đằng sau giữa đám đông, mà rờ áo Ngài. Vì người nói rằng: Nếu ta chỉ rờ đến áo Ngài mà thôi, thì ta sẽ được lành. Cùng một lúc ấy, huyết lậu liền cầm lại; người nghe trong mình đã được lành bệnh. Tức thì Đức Chúa Jêsus tự biết có sức mạnh đã ra từ mình, bèn xây lại giữa đám đông mà hỏi rằng: Ai đã rờ áo ta? Môn đồ thưa rằng: Thầy thấy đám đông lấn ép thầy, thầy còn hỏi rằng: Ai rờ đến ta? Ngài nhìn chung quanh mình để xem người đã làm điều đó. Người đàn bà biết sự đã xảy đến cho mình, bèn run sợ đến gieo mình dưới chân Ngài, tỏ hết tình thật. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi con gái ta, đức tin con đã cứu con; hãy đi cho bình an và được lành bệnh.

Trong bài chúng ta học hôm nay, có hai nhân vật được nhắc đến là Giai-ru và người đàn bà bị bệnh mất huyết, nhưng chúng ta sẽ học về điều mà Chúa Jêsus đã làm và đức tin của người đàn bà bị bệnh mất huyết liên quan tới các Lời mà Chúa Jêsus đã phán với người.

Trước hết chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời đã phán gì về sự cứu rỗi của Ngài dành cho loài người về thời kỳ sau rốt này cùng những sự dạy dỗ của Đức Chúa Jêsus về quyền phép của Đức Chúa Trời dành cho sự cứu rỗi loài người lại cho Ngài. Chúng ta cần nhận biết được ý nghĩa của hai cụm từ **sự cứu rỗi** và **sự cứu chuộc** của Đức Chúa Trời dành cho loài người.

Lần đầu tiên chữ **cứu rỗi** được chép trong Kinh-Thánh đó là:

Ê-sai 30:15: **Vả, Chúa Giê-hô-va, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, có phán như vậy: Các người sẽ được rỗi, là tại trở lại và yên nghỉ; các người sẽ được sức mạnh, là tại yên lặng và trông cậy. Nhưng các người đã không muốn thế!**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹⁵For thus^{H3541} saith^{H559} the Lord^{H136} GOD^{H3069}, the Holy^{H6918} One of Israel^{H3478}; In returning^{H7729} and rest^{H5183} shall ye be saved^{H3467}; in quietness^{H8252} and in confidence^{H985} shall be your strength^{H1369}: and ye would^{H14} not.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **được rỗi (được cứu rỗi)** đó là chữ **be saved**^{H3467} trong Bản Kinh-Thánh King James version và đó là chữ **יָשָׁא**- yasha, số 3467 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Được cứu thoát, được cứu vớt, được cứu khỏi sự nguy hiểm, được giải thoát khỏi, được cứu rỗi (ý nghĩa theo tôn giáo);**

Lần đầu tiên chữ **chuộc** hay **cứu chuộc** được chép theo bản dịch tiếng Việt đó là:

Xuất Ê-díp-tô ký 6:6: **Vậy nên, người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Đức Giê-hô-va sẽ rút các người khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho, cùng giải thoát khỏi vòng tôi mọi; ta sẽ giơ thẳng tay ra, dùng sự đoán phạt nặng mà chuộc các người.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: Wherefore^{H3651} say^{H559} unto the children^{H1121} of Israel^{H3478}, I am the LORD^{H3068}, and I will bring^{H3318} you out from under^{H8478} the burdens^{H5450} of the Egyptians^{H4714}, and I will rid^{H5337} you out of their bondage^{H5656}, and I will redeem^{H1350} you with a stretched^{H5186} out

arm^{H2220}, and with great^{H1419} judgments^{H8201}:

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **chuộc** đó là chữ **redeem**^{H1350} trong bản King James version và là chữ **גאל**- ga'al, số 1350 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mua lại, chuộc lại, cứu thoát*,

Chữ **cứu chuộc** (*Đấng cứu chuộc*) lần đầu tiên được chép trong Kinh-Thánh đó là:

Gióp 19:25: **Còn tôi, tôi biết rằng Đấng cứu chuộc tôi vẫn sống, đến lúc cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **For I know^{H3045} that my redeemer^{H1350} liveth^{H2416}, and that he shall stand^{H6965} at the latter^{H314} day upon the earth^{H6083}:**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **Đấng cứu chuộc** đó là chữ **redeemer**^{H1350} trong bản King James version và là chữ **גאל**- ga'al, số 1350 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mua lại, chuộc lại, cứu thoát*;

Thi-Thiên 25:22: **Đức Chúa Trời ôi! Xin cứu chuộc Y-sơ-ra-ên khỏi hết thảy sự gian truân người.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Redeem^{H6299} Israel^{H3478}, O God^{H430}, out of all^{H3605} his troubles^{H6869}.**

Chữ **cứu chuộc** được chép trong Thi-Thiên 25:22 đó cũng là chữ **גאל**- ga'al, số 1350 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mua lại, chuộc lại, cứu thoát*;

Bản dịch tiếng Việt đã dịch theo văn học nhiều hơn là theo đúng ý nghĩa của luật pháp, có nhiều chữ đáng phải dịch là **cứu chuộc**, thì lại dịch là **chứng cứu**, chính vì sự thiếu hiểu biết về giá trị thật của Lời Đức Chúa Trời nên nhiều người tin Chúa đã không thấy rõ được giá trị quan trọng của sự cứu chuộc hay sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã dành cho loài người ngay từ lúc ban đầu, nghĩa là sau khi A-đam phạm tội ăn trái cây biết điều thiện và điều ác và bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời.

Lần đầu tiên chữ **cứu chuộc** được chép trong Kinh-Thánh (*nhưng bản dịch tiếng Việt đã dịch thành chứng cứu*!) đó là: Sáng thế ký 49:18: **Hỡi Giê-hô-va! tôi trông ơn chứng cứu của Ngài!**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **I have waited^{H6960} for thy salvation^{H3444}, O LORD^{H3068}.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **chứng cứu**, đó là chữ **salvation**^{H3444} trong bản King James Version và là chữ **יְשׁוּעָה**- yeshuw'ah, số 3444 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giải cứu, sự giải thoát, sự cứu rỗi linh hồn*;

Mối liên quan giữa hai cụm từ **sự cứu chuộc** và **sự cứu rỗi** có một điểm chung đó là nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời mà người ta nhận được sự giải cứu hoặc cho thân thể xác thịt hoặc cho cả thân thể và linh hồn, nghĩa là Đức Chúa Trời đã dùng quyền phép của Ngài theo luật pháp công bình để cứu chuộc, cứu chuộc xác thịt người ta ra khỏi ách tội mọi cho tội lỗi, cứu rỗi linh hồn người ta cho được trở lại làm con Đức Chúa Trời. Mặc dù Đức Chúa Trời có quyền phép để thi hành công việc cứu chuộc hay cứu rỗi người ta, nhưng quyền phép đó còn lệ thuộc vào đức tin của những người mà Đức Chúa Trời muốn cứu chuộc họ nữa, và Đức Chúa Trời sẽ không thể hành động cứu người ta được nếu người ta không tin, không muốn nhận được sự giải cứu đó.

Trong Kinh-Thánh phần Tân-ước, chữ mà bản tiếng Việt dịch là cứu chuộc được chép xuống đó là:

Giăng 12:47: **Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And if^{G1437} any^{G5100} man hear^{G191} my words^{G4487}, and believe^{G4100} not, I judge^{G2919} him not: for I came^{G2064} not to judge^{G2919} the world^{G2889}, but to save^{G4982} the world^{G2889}.**

Chữ **cứu chuộc** (save^{G4982}) được chép trong câu 47 này, đó là chữ **σωζω**- Sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo vệ (bảo tồn), duy trì, làm cho vững mạnh*. Chữ **σωζω**- Sozo này là gốc của chữ mà người ta hay gọi là **sự cứu rỗi** (*tiếng Việt*) và **Salvation** (*trong tiếng Anh- English*).

Công vụ các sứ đồ 13:26: **Hỡi anh em, là con cháu dòng Áp-ra-ham, và kẻ kính sợ Đức Chúa Trời, lời rao truyền sự cứu chuộc này đã phán cho chúng ta vậy.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Men^{G435} and brethren^{G80}, children^{G5207} of the stock^{G1085} of Abraham^{G11}, and whosoever^{G3588} among^{G1722} you feareth^{G5399} God^{G2316}, to you is the word^{G3056} of this^{G5026} salvation^{G4991} sent^{G649}.**

Chữ **sự cứu chuộc** - **salvation**^{G4991} ra từ chữ **σωζω**- **Sozo**, số 4982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo vệ (bảo tồn), duy trì, làm cho vững mạnh**.

Đức Chúa Trời đã chủ động ban sự cứu chuộc cho loài người qua các tội tổ được chọn của Ngài, thế nhưng người ta đã không nhận biết sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người nên họ đã không nhận lãnh được những sự đó.

Đức Chúa Jêsus đã phán: **Ta nói thật cùng các người, về đời Ê-li, khi trời đóng chặt trong ba năm sáu tháng, cả xứ bị đói kém, trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều đàn bà góa; dầu vậy, Ê-li chẳng được sai đến cùng một người nào trong đám họ, nhưng được sai đến cùng một đàn bà góa ở Sa-rép-ta, xứ Si-đôn. Trong đời đấng tiên tri Ê-li-sê, dân Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều kẻ mắc tật phung; song không có ai lành sạch được, chỉ Na-a-man, người xứ Sy-ri mà thôi.** (Lu-ca 4:25-27)

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán và Lời Đức Chúa Trời cũng là sự mách bảo cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.** (Lê-vi ký 18:4-5)

Người nào giữ luật pháp và mạng lệnh của Đức Chúa Trời và làm theo thì người đó sẽ nhờ quyền phép của những sự mà họ đã gìn giữ và làm theo đó mà sự sống của người ấy được phục hồi, được chữa lành, được bảo vệ, được mạnh mẽ, được thành công và được sự sống đời đời. Tất cả những ý nghĩa của chữ **sống** đó đều nằm trong ý nghĩa trọn vẹn của **sự cứu chuộc** của Đức Chúa Trời dành cho loài người và như vậy, Lời Đức Chúa Trời có quyền phép của sự cứu chuộc trọn vẹn.

Chữ **giữ** trong mạng lệnh này đó là chữ **שמר**- **shamar**, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, còn chữ **làm theo** được chép trong mạng lệnh này đó là chữ **אשׁר**- **asah**, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ và chúng ta có thể thấy được câu trả lời được chép trong Giảng 1:12-13: **Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.**

Đức Chúa Jêsus đã phán về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ hành động trên những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo sẽ nhận được kết quả như sau:

Lu-ca 6:47-49: **Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe Lời ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe Lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.**

Phao-lô đã làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời thi hành sự cứu chuộc như sau:

Rô-ma 8:1-4: **Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tội khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh.**

Trong bài chúng ta học hôm nay, có một người đàn bà đau bệnh mất huyết mười hai năm rồi, cũng đã tốn hết tiền của về thầy thuốc, không ai chữa lành được, đã mang gánh nặng bởi sự rửa sả của luật pháp trên cuộc đời của mình và người này đã nghe đến Danh của Đức Chúa Jêsus và người đã nói trong lòng mình rằng: **Nếu ta chỉ sờ đến áo Ngài mà thôi, thì ta sẽ được lành.**

Bản The Amplified Bible chép câu này như sau: **For she kept saying, If I only touch His garments, I shall be restored to health.** Nghĩa là: **Vì người cứ nói rằng: Nếu ta chỉ chạm đến áo của Ngài, thì sức khỏe của ta sẽ được phục hồi.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **For she said**^{G3004}, **If**^{G2579} **I may touch**^{G680} **but his clothes**^{G2440}, **I shall be whole**^{G4982}. Theo ngôn ngữ cổ, câu này có nghĩa là: **Vì người đã nói (trong lòng) rằng: Nếu ta có thể chạm đến áo của Ngài, sức khỏe của ta sẽ được phục hồi.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **được lành**, thì trong nguyên bản tiếng Greek (Hy-lạp) đó chính là chữ **σωζω**- **Sozo**, số 4982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành,**

bảo vệ (bảo tồn), duy trì, làm cho vững mạnh.

Người đàn bà này nhận biết Đức Chúa Jê-sus có quyền phép để đem lại sự giải cứu, giải phóng, giải thoát và chữa lành thân thể của người ta và từ trong lòng của người đã luôn tự nói rằng, ***minh chỉ cần chạm đến áo khoác của Ngài thôi, thì sức khoẻ của mình chắc chắn sẽ được phục hồi.*** Đức tin này không đến bởi xác thịt nhưng từ trong lòng, tức là từ trong tâm linh của người và người đàn bà này không phải là dân ngoại, mà là người Hê-bơ-rơ, vì hành động đến đằng sau Chúa Jê-sus để chạm được áo khoác của Ngài đã làm chứng về điều đó, vì chỉ có người Hê-bơ-rơ mới nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời có chép về những người đàn bà khi đang bị lưu huyết thì sẽ không được đến gần những người lành.

Lê-vi ký 15:26-31: Trong trọn lúc lưu huyết, bất kỳ giường nào người nằm trên sẽ như cái giường của kỳ kinh nguyệt, và mọi vật nào người ngồi trên, đều sẽ bị ô ướ như trong kỳ kinh nguyệt vậy. Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô ướ; phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô ướ đến chiều tối. Khi nào huyết người nữ cầm lại rồi, phải tính từ ngày lành đến bảy ngày, đoạn sẽ được tinh sạch. Qua ngày thứ tám, người bắt hai con chim cu, hoặc hai con bồ câu con, đem đến thầy tế lễ tại cửa hội mạc. Thầy tế lễ phải dâng con nầy làm của lễ chuộc tội, và con kia làm của lễ thiêu; vậy, thầy tế lễ vì có sự lưu huyết ô ướ người sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. Thế thì, các người sẽ phân cách dân Y-sơ-ra-ên ra xa sự ô ướ của họ, kéo họ làm ô ướ hội mạc ta vẫn ở giữa họ, mà phải chết trong sự ô ướ mình chẳng.

Người đàn bà bị bệnh mất huyết này biết rõ luật pháp của Đức Chúa Trời nhưng nhu cầu chữa lành đối với sự sống của người là rất quan trọng và người chắc đã biết rõ câu chuyện chiếc áo khoác của tiên tri Ê-li.

1 Các vua 19:15-21: Nhưng Đức Giê-hô-va đáp với người rằng: Hãy bắt con đường đồng vắng đi đến Đa-mách. Khi đến rồi, người sẽ xúc dầu cho Ha-xa-ên làm vua Sy-ri; người cũng sẽ xúc dầu cho Giê-hu, con trai của Nim-si, làm vua Y-sơ-ra-ên; và người sẽ xúc dầu cho Ê-li-sê, con trai Sa-phát, ở A-bên-Mê-hô-la, làm tiên tri thế cho người. Ai thoát khỏi gươm của Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết; ai thoát khỏi gươm của Giê-hu sẽ bị Ê-li-sê giết. Nhưng ta đã để dành lại cho ta trong Y-sơ-ra-ên bảy ngàn người không có qùy gối xuống trước mặt Ba-anh, và môi họ chưa hôn nó. Từ đó, Ê-li đi, gặp Ê-li-sê, con trai của Sa-phát đang cày có mười hai đôi bò trước mặt mình, chính người cầm đôi thứ mười hai. Ê-li đi ngang qua người, ném áo choàng mình trên người. Ê-li-sê bèn bỏ bò mình, chạy theo Ê-li mà nói rằng: Xin cho phép tôi hôn cha và mẹ tôi đã, đoạn tôi sẽ theo ông. Ê-li đáp: Hãy đi và trở lại; vì ta nào có làm gì cho người đâu. Ê-li-sê bèn lia khỏi Ê-li trở về, bắt một đôi bò giết đi, và lấy cày làm củi mà nấu thịt nó, rồi cho các tôi tớ mình ăn. Đoạn, người đứng dậy, đi theo Ê-li, và hầu việc người.

Chiếc áo choàng của tiên tri Ê-li khi được ném đến trên thân thể xác thịt của Ê-li-sê thì ngay lập tức mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về sự chọn lựa của Ngài đối với Ê-li-sê liền được ứng nghiệm và Thần của Đức Giê-hô-va bắt đầu hành động trên tâm trí và tâm linh của Ê-li-sê.

2 Các vua 2:8-14: Ê-li bèn lấy áo tới mình, cuốn lại, đập trên nước; nước bèn rẽ ra hai bên, và hai người đều đi ngang qua trên đất khô. Khi đi qua rồi, Ê-li nói với Ê-li-sê rằng: Hãy xin điều người muốn ta làm cho người, trước khi ta được cất lên khỏi người. Ê-li-sê thưa rằng: Nguyên xin thần của thầy cảm động tôi được bội phần. Ê-li nói với người rằng: Người cầu xin một sự khó. Song nếu người thấy ta lúc ta được cất lên khỏi người, ắt sẽ được như lời bằng chẳng, thì không được. Hai người cứ vừa đi vừa nói với nhau, kìa, có một cái xe lửa và ngựa lửa phân rẽ hai người; Ê-li lên trời trong một cơn gió lốc. Ê-li-sê nhìn thấy, bèn la lên rằng: Cha tôi ôi! cha tôi ôi! là xe và lính kỵ của Y-sơ-ra-ên! Đoạn, Ê-li-sê không còn thấy người nữa; rồi người nắm áo mình xé ra làm hai mảnh. Ê-li-sê bèn lấy cái áo tới đã ở nơi mình Ê-li rơi xuống, trở về, đứng tại trên mé Giô-đanh. Người lấy cái áo tới đã ở nơi mình Ê-li rơi xuống, đập nước, và nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ê-li ở đâu? Khi người đã đập nước rồi, nước bèn rẽ ra hai bên, và Ê-li-sê đi ngang qua.

Sông Giô-đanh mang ý nghĩa về quyền phép để đánh hạ, làm cho đổ các hàng rào, các biên giới nào ngăn trở người ta đến với Nước Đức Chúa Trời và cũng là ý nghĩa của quyền phép làm cho chìm đắm và đánh hạ kẻ thù nghịch mà sự thù nghịch của xác thịt loài người chính là sự sợ hãi.

Chiếc áo choàng của tiên tri Ê-li là bóng về chức vụ mà Đức Giê-hô-va đã ban cho những người được Ngài kêu gọi và những người được Đức Giê-hô-va kêu gọi đều nhận được sự xúc dầu, là quyền phép trong Danh của Đức Giê-hô-va vậy. Tay của Ê-li và Ê-li-sê là bóng về những lời mà những người đó sẽ nói ra và chiếc áo choàng của chức vụ đó là bóng về các Lời của Đức Giê-hô-va đã ban cho họ.

Chúa Jêsus được Lời Đức Chúa Trời gọi là cánh tay hữu của Ngài và chiếc áo choàng của Đức Chúa Jêsus chính là chức vụ của Ngài và chức vụ mà Đức Chúa Jêsus đã nhận lấy từ Đức Chúa Cha đó là làm chứng về Lễ thật và rao giảng Lời Đức Chúa Trời.

Vì nhu cầu của xác thịt mà người đàn bà này đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, đó là người ấy đã khao khát nhận được sự chữa lành nên người quyết định tận dụng cơ hội có Đức Chúa Jêsus đang ở đó mà người lén đến đằng sau Chúa Jêsus để cố gắng chạm vào áo choàng của Ngài và lòng người tin rằng quyền phép đó sẽ chữa lành cho mình. Đức tin của người đàn bà này thật sự đã mở cửa cho quyền phép của Đức Chúa Trời đang ngự trên Chúa Jêsus được chuyển sang thân thể của người và ngay lập tức người ấy nhận biết mình đã được chữa lành.

Chúa Jêsus nhận biết có quyền phép ra từ Ngài nhưng Chúa Jêsus cũng biết rằng quyền phép đó đã bị lấy trộm chứ không phải do Ngài ban cho, vì thế cho nên Chúa Jêsus hỏi các môn đồ của Ngài xem ai đã làm điều đó.

Mác 5:30-32: Tức thì Đức Chúa Jêsus tự biết có sức mạnh đã ra từ mình, bèn xây lại giữa đám đông mà hỏi rằng: Ai đã sờ áo ta? Môn đồ thưa rằng: Thầy thấy đám đông lấn ép thầy, thầy còn hỏi rằng: Ai sờ đến ta? Ngài nhìn chung quanh mình để xem người đã làm điều đó.

Tại sao Chúa Jêsus không để cho quyền phép của Ngài được tự do tỏa ra để chữa lành người ta mặc dù Ngài đến để đem sự giải cứu cho cả nhân loại?

Chúa Jêsus đã đến thế gian để đem sự giải cứu cho nhân loại, nhưng Ngài không tự ý mình để làm công việc này và sự ban cho của Đức Chúa Trời cho thế gian không phải là cho không, mà những người muốn nhận được sự ban cho của Đức Chúa Trời thì phải tôn trọng luật pháp của Ngài.

Ngay từ ban đầu, khi ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã phán rõ với dân Y-sơ-ra-ên rằng vì Ngài yêu mến tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên và Ngài là **Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.** (Xuất Ê-díp-tô ký 34:6-7). Chính vì bản tánh đó mà Đức Chúa Trời đã ban luật pháp công bình của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, ấy là để cho dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo luật pháp của Ngài mà được sự sống lại và sự sống đời đời.

Đức Chúa Trời không muốn dân Y-sơ-ra-ên vì sợ hãi Ngài mà phải vâng giữ luật pháp của Ngài mà làm theo, nhưng Đức Chúa Trời biết rõ quyền phép của luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó ấy là để quyền phép trong Lời của Ngài sẽ thi hành giải cứu, giải phóng, giải thoát, bảo vệ, duy trì và làm cho vững mạnh những người nào tin Ngài mà làm theo Lời của Ngài và đó chính là sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người.

Đức Chúa Jêsus biết rõ quyền phép ra từ Ngài và Ngài cũng biết rằng, nếu chẳng phải đức tin thì người ta không thể nào lấy được quyền phép đó từ trong Ngài ra được, nhưng Chúa Jêsus không thể để cho người ta làm công việc đó, vì Ngài đến thế gian này để làm cho luật pháp của Đức Chúa Trời được vững lập và hành động nhận lấy quyền phép của Đức Chúa Trời từ trong chức vụ của Chúa Jêsus như vậy là bất hợp pháp và đó là tội lỗi và nếu công việc đó là tội lỗi thì dù người ta đã nhận được quyền phép của sự chữa lành thì sự chữa lành đó chỉ là tạm thời mà thôi và ma quỷ biết rõ công việc và chúng sẽ hợp pháp để áp đặt sự rửa sả nặng hơn trên những người đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời.

Người đàn bà biết rõ hành động của mình là bất hợp pháp, nghĩa là vi phạm luật pháp của Môi-se, là luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, nhưng người đã không sử dụng đức tin của mình cách hợp pháp là đến trước mặt Chúa Jêsus để cầu xin Ngài chữa lành cho mình.

Tại sao người đàn bà này lại không sử dụng đức tin của mình theo đúng luật pháp của Đức Chúa Trời?

Câu trả lời đó là: Chính sự ràng buộc của luật pháp đã khiến cho người đàn bà này không thể đến gần được Đức Chúa Jêsus, bởi vì sự mặc cảm và có quá nhiều người đến chung quanh Chúa Jêsus, nên người không có cơ hội đến gần được Ngài để trình dâng nhu cầu của mình cho Chúa Jêsus.

Lê-vi ký 15:31: Thế thì, các người sẽ phân cách dân Y-sơ-ra-ên ra xa sự ô uế của họ, kéo họ làm ô uế hội mạc ta vẫn ở giữa họ, mà phải chết trong sự ô uế mình chẳng.

Người đàn bà này đã không thể tự làm cho mình được sạch khỏi sự lưu huyết, vì đó là công việc của sự rửa sả bởi luật pháp giáng trên cuộc đời của người, khiến người không thể thoát được và điều đó là hậu quả

của việc luật pháp của Đức Chúa Trời đã không được tôn cao trong dân Y-sơ-ra-ên và người ta đã không có được cơ hội để làm thế nào giải phóng mình ra khỏi sự rửa sả của luật pháp.

Đức Chúa Jêsus là Con một Đức Chúa Trời và Ngài là sự yêu thương của Đức Chúa Cha dành cho loài người và Đức Chúa Jêsus biết rõ hậu quả sẽ xảy đến cho người nào đã “lấy trộm” quyền phép của Ngài để chữa lành thân thể mình, nên Ngài đã tìm kiếm xem ai đã làm điều đó.

Người đàn bà biết rõ điều mình đã làm là bất hợp pháp và người cũng biết rằng hành vi của mình đã bị lộ ra, nên người đã **run sợ đến gieo mình dưới chân Ngài, tỏ hết tình thật. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi con gái ta, đức tin con đã cứu con; hãy đi cho bình an và được lành bệnh.**

Tại sao Chúa Jêsus lại phán với người đàn bà đã sử dụng đức tin của mình để “lấy trộm” quyền phép của Ngài đó rằng: Hỡi con gái ta, đức tin con đã cứu con; hãy đi cho bình an và được lành bệnh.

Khi người đàn bà đó biết rõ mọi sự mình đã làm đó là sai với luật pháp của Đức Chúa Trời và người đã sự tỏ hết mọi sự mình đã làm ra trước mặt Chúa Jêsus thì hành động đó mới chính thức được Chúa chấp nhận là đức tin thật, tức là đức tin đến từ Đức Chúa Trời, còn đức tin mà người đàn bà đó đã làm cách bất hợp pháp để nhận được sự chữa lành kia dù có sức mạnh để nhận lấy quyền phép nhưng không được chấp nhận ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì hành vi đó sẽ bị coi là tà thuật.

Trong thế gian này đã có rất nhiều người làm tà thuật và những người đó có quyền phép siêu nhiên để làm ảo thuật, có thể bay trong không gian, có thể chữa lành thân thể người ta, có thể khiến làm mất hình ảnh của cả một thành phố hay những vật rất lớn rồi khiến chúng hiện trở lại, thậm chí có thể cắt xẻ thân thể người ta ra thành nhiều đoạn và lắp ghép sang thân thể người khác mà không chết hoặc có thể khiến người ta biến thành thú vật và ngược lại.... nhưng tất cả những sự đó là thuộc về tà thuật, tức quyền phép của ma quỷ dùng để lừa dối loài người, khiến người ta quy phục chúng và làm tội mọi cho chúng.

Khi xưa các thuật sĩ của Pha-ra-ôn trong xứ Ê-díp-tô cũng đã làm một số phép thuật giống như Môi-se đã làm để chống lại quyền phép mà Môi-se đã cậy Đức Giê-hô-va mà làm ra vậy.

Xuất Ê-díp-tô ký 7:10-22: Vậy, Môi-se và A-rôn đến cùng Pha-ra-ôn và làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. A-rôn liệng cây gậy mình trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, gậy liền hóa thành một con rắn. Còn Pha-ra-ôn bèn đòi các bác sĩ và thầy phù chú, là những thuật sĩ Ê-díp-tô; phần họ, cũng cậy phép phù chú mình mà làm giống in như vậy. Mỗi người liệng gậy mình, liền hóa thành rắn; nhưng gậy của A-rôn nuốt các gậy của họ. Thế mà lòng Pha-ra-ôn vẫn cứng cỏi, chẳng nghe Môi-se và A-rôn, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ôn đã rắn lòng, từ chối không để cho dân sự đi. Sớm mai Pha-ra-ôn sẽ ngự ra bờ sông, người hãy ra mắt người và cầm theo tay cây gậy đã biến ra con rắn đó. Người hãy tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, sai tôi đến gần bệ hạ, đặng tâu rằng: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta trong đồng vắng; mà đến bây giờ người không nghe ta chút nào. Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Vì việc này, người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va: Này ta lấy gậy trong tay ta mà đập nước ở dưới sông, nước sẽ trở nên huyết. Cá dưới sông sẽ chết, và sông sẽ hôi thúi đi; người Ê-díp-tô uống nước sông lấy làm ghê gớm. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Cầm lấy cây gậy anh, giơ tay ra trên nước xứ Ê-díp-tô, trên rạch, sông, bầu, và khắp mọi nơi có nước trong xứ, hầu cho nước hóa thành huyết; cả xứ Ê-díp-tô, và trong những bình chứa nước bằng gỗ, bằng đá đều sẽ có huyết hết thảy. Vậy, Môi-se và A-rôn bèn làm y như lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình. Trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, A-rôn giơ gậy lên, đập nước sông, hết thảy nước sông bèn hóa thành huyết. Cá dưới sông chết, nước sông hôi thúi, người Ê-díp-tô không thể uống được; vậy, huyết lan khắp cả xứ Ê-díp-tô. Song các thuật sĩ cậy phù chú mình cũng làm được như vậy, lòng Pha-ra-ôn cứng cỏi, không nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán.

Chính vua Sa-lô-môn đã bị nhiễm quyền lực của ma quỷ khi người lấy các vợ là dân ngoại và bắt chước những người đó làm tà thuật, đó là làm theo quyền lực của ma quỷ để tách tâm linh của mình ra khỏi thân thể xác thịt để làm những công việc của ma quỷ mà người không biết rằng, tâm linh của người có thể bị bắt giữ làm con tin vĩnh viễn cho ma quỷ.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời chép gì về loài người và tại sao ma quỷ lại tìm cách bắt giữ tâm linh của người ta làm con tin cho chúng.

Sáng thế ký 2:7: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ

mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And the LORD^{H3068} God^{H430} formed^{H3335} man^{H120} of the dust^{H6083} of the ground^{H127}, and breathed^{H5301} into his nostrils^{H639} the breath^{H5397} of life^{H2416}; and man^{H120} became^{H1961} a living^{H2416} soul^{H5315}.**

Một con người bao gồm ba phần, thân thể xác thịt bằng bụi đất + Hồn + Linh (spirit).

Thân thể xác thịt không có sức mạnh nào hết, vì nó chỉ là cái khung, cái khuôn cho Hồn và Linh mà thôi.

Hồn là cái tôi của xác thịt bao gồm sự hiểu biết, cảm nhận, ý muốn của xác thịt (kể từ khi xác thịt loài người ăn trái cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen)

Linh là thần được tạo ra từ chính hơi thở của Đức Chúa Trời, là sự sống thật của loài người, có khả năng nhận biết những sự đến từ Đức Chúa Trời cùng những sự mà Đức Chúa Trời ban cho nó cai trị xác thịt mà nó sống trong đó.

1 Cô-rinh-tô 15:44: đã gieo ra là thể huyết khí, mà sống lại là thể thiêng liêng. Nếu đã có thể huyết khí, thì cũng có thể thiêng liêng;

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **It is sown a natural body; it is raised a spiritual body. There is a natural body, and there is a spiritual body.**

Nghĩa là: *Đã gieo ra một thân thể tự nhiên (bằng bụi đất); Cũng có một sự thức dậy một thân thể thuộc linh. Có một thân thể tự nhiên (bằng bụi đất) và cũng có một thân thể thuộc linh.*

Chính vì giá trị quan trọng của sự kết hiệp giữa Thân thể với Hồn và Linh mà Đức Thánh-Linh đã dùng Phao-lô để cầu nguyện cho các thánh đồ của Chúa phải có được sự trọn vẹn theo ý Chúa.

1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23: Nguyên xin chính Đức Chúa Trời bình an khiến anh em nên thánh trọn vẹn, và nguyên xin tâm thần, linh hồn, và thân thể của anh em đều được giữ vẹn, không chỗ trách được, khi Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta đến!

Giữa Hồn và Linh của loài người có một sợi dây vô hình kết nối với nhau dài không thể đo được, nghĩa là tâm linh của người ta có thể rời khỏi thân thể xác thịt mình để bay tới thiên đàng của Đức Chúa Trời và được gọi là sợi dây bạc.

Truyền đạo 12:1-7: Trong buổi còn thơ ấu hãy tưởng nhớ Đấng Tạo hóa người, trước khi những ngày gian nan chưa đến, trước khi những năm tới mà người nói rằng: Ta không lấy làm vui lòng; trước khi ánh sáng mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao chưa tối tăm, và mây chưa lại tuôn đến sau cơn mưa; trong ngày ấy kẻ giữ nhà run rẩy, những người mạnh sức cong khom, kẻ xay cối ngừng lại bởi vì số ít, những kẻ trông xem qua cửa sổ đã làng mắt, hai cánh cửa bên đường đóng lại, và tiếng xay mỏn lùn; lúc ấy người ta nghe tiếng chim kêu bèn chờ dậy, và tiếng con gái hát đều hạ hơi; lại người ta sợ sệt mà lên cao, và hãi hùng lúc đi đường; lúc ấy cây hạnh trở bông, cào cào trở nên nặng, và sự ước ao chẳng còn nữa; vì bấy giờ người đi đến nơi ở đời đời của mình, còn những kẻ tang chế đều đi vòng quanh các đường phố; lại hãy tưởng nhớ Đấng Tạo hóa trước khi dây bạc đứt, và chén vàng bể, trước khi vỡ ra bên suối, và bánh xe gãy ra trên giếng; và bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thân linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó.

Câu 6 & 7 chép: **lại hãy tưởng nhớ Đấng Tạo hóa trước khi dây bạc đứt, và chén vàng bể, trước khi vỡ ra bên suối, và bánh xe gãy ra trên giếng; và bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thân linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó.**

Vua Sa-lô-môn đã kinh nghiệm được mối nguy hiểm của việc làm tà thuật mà chính người đã bắt chước các người vợ là dân ngoại của mình khi người đã trở về già, không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời như trước nữa.

1 Các vua 11:1-11: Ngoài con gái của Pha-ra-ôn, vua Sa-lô-môn lại còn thương mến nhiều người nữ của dân ngoại: tức là người Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít. Chúng nó thuộc về các dân tộc mà Đức Giê-hô-va có phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người và chúng nó chớ giao thông với nhau; vì chúng nó hẳn sẽ quyến dụ lòng các người hướng theo các thần chúng nó. Sa-lô-môn trù mến những người nữ ấy. Người có bảy trăm hoàng hậu, và ba trăm cung nữ; chúng nó bèn làm cho người trở lòng. Trong buổi già yếu, các hoàng hậu của Sa-lô-môn dụ lòng người đi theo các thần khác: Đối cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lòng người chẳng trọn lành như thể lòng của Đa-vít, là cha người. Vì Sa-lô-môn cúng thờ A-t-tạt-tê, nữ thần của dân Si-đôn, và thần Minh-côm, là thần đáng gớm ghiếc của dân Am-môn.

Như vậy, Sa-lô-môn làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chẳng vâng theo Đức Giê-hô-va cách trọn lành như Đa-vít, cha người, đã làm. Bấy giờ, Sa-lô-môn lại xây cất tại trên núi đối ngang Giê-ru-sa-lem, một nơi cao cho Kê-móc, vật đáng gớm ghiếc của dân Mô-áp, và cho Mo-lóc, vật đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. Vua cũng làm như vậy cho hết thảy các hoàng hậu ngoại của mình, xông hương và tế lễ cho thần của chúng nó. Đức Giê-hô-va nổi giận cùng Sa-lô-môn, bởi vì lòng người trở bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã hai lần hiện đến cùng người, phán bảo người rằng chớ theo các thần khác; nhưng người không vâng theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: Bởi vì người đã làm điều này, không giữ giao ước và luật pháp ta truyền cho người, nên ta chắc sẽ đoạt lấy nước khỏi người, cho kẻ tôi tớ người.

Sách Truyền đạo do Sa-lô-môn viết xuống khi người đã già, sắp qua đời và người đã viết sách này như một sự kể lại cuộc đời của mình không phải bởi sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh nhưng bởi chính những gì người đã kinh nghiệm được và mục đích của sách này là để nhắc nhở những người đang khi còn có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời ở với mình thì chớ nên phung phí những sự đó, nhưng hãy hằng kính sợ Đức Chúa Trời luôn, vì người ta không thể biết sự sống của mình được bao lâu trên đất này (theo cách nghĩ của vua Sa-lô-môn).

Đức Chúa Jêsus cũng đã từng phán rằng đức tin của người ta sẽ khiến cho công việc mà người ấy tin được thành:

Ma-thi-ơ 8:8-13: Thấy đội thừa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán một lời, thì đây tớ tôi sẽ được lành. Vì tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi nữa; tôi biểu tên nầy rằng: hãy đi! thì nó đi; biểu tên kia rằng: Hãy đến! thì nó đến; và dạy đây tớ tôi rằng: Hãy làm việc nầy! thì nó làm. Đức Chúa Jêsus nghe lời đó rồi, lấy làm lạ, mà phán cùng những kẻ đi theo rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, ta chưa hề thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin lớn dường ấy. Ta cũng nói cùng các người, có nhiều người từ đông phương, tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng. Nhưng các con bản quốc sẽ bị liệt ra chốn tối tăm ở ngoài, tại đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng thầy đội rằng: Hãy về, theo như điều người tin thì sẽ được lành vậy. Và chính trong giờ ấy, đứa đây tớ được lành.

Trong thực tế loài người biết sử dụng đức tin của mình để làm nhiều thứ nhưng người ta đã không làm theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà là theo sức mạnh của đức tin, tức là quyền lực siêu nhiên vượt qua giới hạn của xác thịt tự nhiên mà người ta do tinh thần căng thẳng trong một hoàn cảnh khiến tâm linh người ấy dường như tạm thời thoát ra để làm công việc theo ý muốn của xác thịt, nhưng người ta không thể dễ dàng lập lại được công việc đó lần thứ hai. Tất cả mọi sự vượt qua khả năng giới hạn của xác thịt đều bị coi là tà thuật và ma quỷ sẽ dễ dàng cám dỗ và dẫn dụ những người tìm kiếm quyền lực siêu nhiên đó sa vào tội tà thuật và tâm linh của những người đó có thể bị bắt làm con tin cho ma quỷ sử dụng làm điều ác như do thám, nghe trộm, trộm cắp tài liệu, hãm hiếp, giết người.

Khi người đàn bà tỏ hết tình thật, nghĩa là những ý định, tư tưởng trong lòng dẫn đến hành động được tỏ ra như một sự ăn năn đó ở trước mặt Đức Chúa Jêsus, thì bấy giờ Chúa Jêsus phán với người rằng: **Hỡi con gái ta, đức tin con đã cứu con; hãy đi cho bình an và được lành bệnh.**

Chỉ khi nào chúng ta nhận được sự chấp nhận của Chúa thì đức tin của chúng ta mới thật sự có tác dụng tốt để giúp chúng ta nhận lãnh được những điều mình có cần mà thôi, vì như Chúa Jêsus đã phán dạy rằng, chúng ta phải có đức tin của Đức Chúa Trời chứ không phải đức tin của xác thịt loài người.

Mác 11:22-24: Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời. Quả thật, ta nói cùng các người, ai sẽ biểu hòn núi nầy rằng: Phải cất mình lên, và quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. Bởi vậy ta nói cùng các người: Mọi điều các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các người.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 22 là: **And Jesus answering saith unto them, Have faith in God.** Nghĩa là: **Chúa Jêsus phán với họ rằng: Hãy có đức tin trong (theo, vào, bằng như) Đức Chúa Trời.**

Đức tin là một thần linh đến từ Đức Chúa Trời được ban cho tâm linh của loài người như một khả năng,

chức năng mà tâm linh người ta phải có, hầu cho loài người có thể hiểu được mạng lệnh của Đức Chúa Trời và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời không muốn loài người xác thịt sử dụng đức tin mà Ngài đã ban cho loài người để làm những công việc cho xác thịt mà không phải theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Ma quỷ luôn dụ dỗ người ta sử dụng đức tin để làm những công việc cho ý muốn của xác thịt, dù công việc đó dường như là có lợi cho sự sống của xác thịt, nhưng công việc đó lại là tội lỗi vì đã sử dụng khả năng mà Đức Chúa Trời đã ban cho để làm công việc của xác thịt mà không làm vinh hiển Danh Chúa và không làm theo ý của Đức Chúa Trời.

Trong chức vụ hầu việc Chúa, hầu hết những người được Chúa kêu gọi đều nhận được sự xúc dầu tùy theo sự kêu gọi của Đức Thánh-Linh, nhưng không phải hết thấy những người được Chúa kêu gọi đều nhận biết được nguyên tắc sử dụng đức tin của mình để nhận lãnh quyền phép của Đức Chúa Trời để được sự chữa lành, để nhận được sự giải cứu, giải phóng và giải thoát thân thể xác thịt mình ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Phần nhiều người đã cố gắng có được đức tin mà thật ra không phải là đức tin, để tiếp nhận quyền năng của Đức Chúa Trời, vì sự tin của trí khôn khác với đức tin của tâm linh, vì sự tin của trí khôn là những sự mà người ta đã thấy, đã kinh nghiệm được hoặc của chính mình hoặc của người khác kể lại mà người ta bắt chước, làm theo. Còn đức tin đến từ tâm linh là kết quả của sự người ta đã được nghe và hiểu rõ được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và người ta thực hành điều mình tin một cách đúng, được Đức Thánh-Linh cảm động mà làm, mà nói, thì công việc được làm ra bởi đức tin đó sẽ có kết quả, vì Đức Thánh-Linh biết rõ hành động mà người ấy đã làm, đã nói đó là đến từ đức tin chứ không phải bởi trí khôn của xác thịt.

Đức tin là linh ân, là khả năng siêu nhiên đến từ Đức Chúa Trời được ban cho tâm linh của loài người (*ai cũng được ban cho*) từ lúc ban đầu, nhưng vì cố tội lỗi của A-đam mà đức tin của người ta đã không được nuôi dưỡng, không được sử dụng nên không phát triển và không có năng lực có thể giúp đỡ cho tâm linh người ta hành động được, vì thế cho nên người tin Chúa phải nhận được những sự dạy dỗ bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh và tâm linh của người ta sẽ được tăng trưởng khi tâm linh người đó được tái sanh và chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ khiến đức tin người ta được lớn lên, nhưng đức tin của người ta phải có việc làm để được tăng trưởng như các chi thể cùng các cơ của các chi thể đó phải được làm việc vậy.

Rô-ma 1:16-17: Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc (*Greek*); vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin.

Gia-cơ 2:14-26: Hỡi anh em, nếu ai nói mình có đức tin, song không có việc làm, thì ích chi chẳng? Đức tin đó cứu người ấy được chẳng? Ví thử có anh em hoặc chị em nào không quần áo mặc, thiếu của ăn uống hằng ngày, mà một kẻ trong anh em nói với họ rằng: Hãy đi cho bình an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no, nhưng không cho họ đồ cần dùng về phần xác, thì có ích gì chẳng? Về đức tin, cũng một lẽ ấy; nếu đức tin không sanh ra việc làm, thì tự mình nó chết. Hoặc có kẻ nói: Người có đức tin, còn ta có việc làm. Hãy chỉ cho ta đức tin của người không có việc làm, rồi ta sẽ chỉ cho người đức tin bởi việc làm của ta. Người tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, người tin phải; ma quỷ cũng tin như vậy và run sợ. Nhưng, hỡi người vô tri kia, người muốn biết chắc rằng đức tin không có việc làm là vô ích chẳng? Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, khi dâng con mình là Y-sác trên bàn thờ, há chẳng từng cậy việc làm được xưng công bình hay sao? Thế thì, người thấy đức tin đồng công với việc làm, và nhờ việc làm mà đức tin được trọn vẹn. Vậy được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người; và người được gọi là bạn Đức Chúa Trời. Nhân đó anh em biết người ta cậy việc làm được xưng công bình, chớ chẳng những là cậy đức tin mà thôi. Đồng một thể ấy, kị nữ Ra-háp tiếp rước các sứ giả và khiến họ noi đường khác mà đi, người há chẳng phải cậy việc làm mà được xưng công bình sao? Vả, xác chẳng có hồn thì chết, đức tin không có việc làm cũng chết như vậy.

Đức tin là sự ban cho của Đức Chúa Trời có chức năng giúp cho người tin Chúa hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời hầu cho người tin Chúa nhận lãnh được những sự mà Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho như sự chữa lành thân thể, nhận lãnh các ân tứ thuộc linh cùng làm được các phép lạ cho công việc của Nước Đức Chúa Trời được tấn tới trong sự gây dựng đức tin của mọi người tin Chúa trong Hội-thánh.

Đức tin khi được sử dụng đúng theo nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời thì giống như một ống dẫn giúp

cho người tin Chúa nhận lãnh được sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh vậy và như dầu chảy đầy bình sẽ giúp cho đèn được cháy sáng lâu, nhờ đó mà người tin Chúa mới có thể sống đẹp ý Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ 11:6: **Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.**

Người tin Chúa phải hiểu cho đúng về đức tin, vì có nhiều người đã tạo cho mình đức tin không được coi là công bình, vì tin theo cách của trí khôn, cách của xác thịt nên không thể nhận lãnh được những sự họ muốn, còn đức tin được đặt trên nền tảng của Lời Đức Chúa Trời, được giảng giải đúng theo những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh và lễ thật thì mới được gọi là công bình, như có chép:

Rô-ma 4:16-25: **Vậy nên, bởi đức tin mà người ta trở nên kẻ ăn gia tài, hầu cho sự ấy được bởi ân điển, và cho lời hứa được chắc chắn cho cả dòng dõi Áp-ra-ham, chẳng những cho dòng dõi dưới quyền luật pháp, mà cũng cho dòng dõi có đức tin của Áp-ra-ham, là tổ phụ hết thảy chúng ta, y như lời chép rằng: Ta đã lập người làm cha nhiều dân tộc, thật người là cha chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, tức là Đấng người đã tin, là Đấng ban sự sống cho kẻ chết, gọi những sự không có như có rồi. Người cậy trông khi chẳng còn lẽ trông cậy, cứ tin, và trở nên cha của nhiều dân tộc, theo lời đã phán cho người rằng: Dòng dõi người sẽ như thế ấy. Người thấy thân thể mình hao mòn, vì đã gần đầy trăm tuổi, và thấy Sa-ra không thể sanh đẻ được nữa, song đức tin chẳng kém. Người chẳng có lương lý hoặc hồ nghi về lời hứa Đức Chúa Trời, nhưng càng mạnh mẽ trong đức tin, và ngợi khen Đức Chúa Trời, vì tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài cũng có quyền làm trọn được. Cho nên đức tin của người được kể cho là công bình. Vả, ấy chẳng phải chỉ vì một mình người mà có chép rằng đức tin người đã được kể cho là công bình, nhưng cũng vì chúng ta nữa, đức tin sẽ được kể là công bình cho chúng ta, là kẻ tin Đấng đã làm cho Đức Chúa Jê-sus, Chúa chúng ta, sống lại từ trong kẻ chết, Ngài đã bị nộp vì tội lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công bình của chúng ta.**

Vì đức tin đến bởi Đức Chúa Trời thì lượng đức tin của mỗi người tin Chúa cũng sẽ được gia thêm bởi Đức Chúa Trời chứ không phải bằng kinh nghiệm của người ta.

Rô-ma 12:1-8: **Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào. Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình tâm thương, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người. Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau. Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin; ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm.**